

CHƯƠNG 4

1. Sự ra đời của TB tài chính là kết quả của:

- A. Sự phát triển độc quyền ngân hàng
- B. Quá trình hợp nhất độc quyền ngân hàng với độc quyền công nghiệp
- C. Sự phát triển độc quyền công nghiệp
- D. Sự phát triển thị trường tài chính

2. Bản chất của CNTB trong giai đoạn độc quyền Nhà nước là:

- A. Hình thái KTXH
- B. Một phương thức SX mới
- C. Quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội
- D. Thể chế chính trị của CNTB

3. Biểu hiện mới của quy luật giá trị trong giai đoạn độc quyền của CNTB là:

- A. Quy luật giá cả SX
- B. Quy luật lợi nhuận độc quyền
- C. Quy luật giá cả độc quyền
- D. Quy luật lợi nhuận bình quân

4. Cơ chế kinh tế của CNTB trong giai đoạn độc quyền nhà nước gồm:

- A. Cơ chế thị trường và độc quyền tư nhân
- B. Độc quyền tư nhân và sự điều tiết của nhà nước
- C. Cơ chế thị trường, độc quyền tư nhân và sự điều tiết của nhà nước
- D. Cơ chế thị trường và sự điều tiết của nhà nước

5. Nguyên nhân nào làm cho CNTB chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

- A. Do cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- B. Do sự can thiệp của nhà nước tư sản
- C. Do sự tập trung SX dưới tác động của cách mạng khoa học-công nghệ
- D. Cả A, B, C

6. Khi CNTB chuyển sang giai đoạn độc quyền thì:

- A. Các quy luật trong giai đoạn tự do cạnh tranh của CNTB bị phủ định
- B. Các quy luật kinh tế của SX hàng hóa bị phủ định
- C. Làm cho các quy luật kinh tế của SX hàng hóa và của CNTB có hình thức biểu hiện mới
- D. Không làm thay đổi các quy luật kinh tế nói chung

7. Xuất khẩu hàng hóa là đặc điểm của:

- A. Sản xuất hàng hóa giản đơn
- B. CNTB

C. Giai đoạn tự do cạnh tranh của CNTB
CNTB

D. Giai đoạn độc quyền của

8. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Khi giá trị hàng hóa chuyển thành [.....] thì [.....] của hàng hóa sẽ lên xuống xung quanh giá cả SX

A. Giá cả SX/giá cả thị trường

B. Giá cả thị trường/giá cả độc quyền

C. Giá cả SX/ giá trị cá biệt

D. Giá cả thị trường/ giá cả SX

9. Vì sao trong giai đoạn độc quyền của CNTB, cạnh tranh không bị thủ tiêu?

A. Vì các tổ chức độc quyền cạnh tranh với nhau

B. Vì tổ chức độc quyền cạnh tranh với các công ty ngoài độc quyền

C. Vì các xí nghiệp trong nội bộ tổ chức độc quyền cạnh tranh với nhau

D. Vì cạnh tranh là quy luật khách quan của kinh tế hàng hoá

10. Về kinh tế, xuất khẩu TB nhà nước nhằm mục đích cơ bản là gì?

A. Thu nhiều lợi nhuận

B. Tạo điều kiện cho các nước nhập khẩu TB phát triển

C. Tạo môi trường thuận lợi cho xuất khẩu TB tư nhân.

D. Không chế kinh tế các nước nhập khẩu TB.

11. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của CNTB trong giai đoạn độc quyền:

A. Hình thành các tổ chức độc quyền có quy mô tích tụ và tập trung TB lớn; TB ngân hàng; xuất khẩu TB; sự phân chia về kinh tế; sự phân chia về lãnh thổ.

B. Hình thành các tổ chức độc quyền có quy mô tích tụ và tập trung TB lớn; TB tài chính; xuất khẩu TB; sự phân chia về kinh tế; sự phân chia về lãnh thổ.

C. Hình thành các tổ chức độc quyền có quy mô tích tụ và tập trung TB lớn; TB cho vay; xuất khẩu TB; sự phân chia về kinh tế; sự phân chia về lãnh thổ.

D. Hình thành các tổ chức độc quyền có quy mô tích tụ và tập trung TB lớn; TB công nghiệp; xuất khẩu TB; sự phân chia về kinh tế; sự phân chia về lãnh thổ.

12. Những biểu hiện chủ yếu của CNTB trong giai đoạn độc quyền nhà nước:

A. Sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền với nhà nước; sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước.

B. Sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền với nhà nước; sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước; sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản.

C. Sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền với nhà nước; sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước; sự điều tiết kinh tế đối ngoại của nhà nước tư sản.

D. Sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền với nhà nước; sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản.

13. Vai trò mới của ngân hàng trong giai đoạn độc quyền của CNTB là:

- A. Đầu tư TB
- B. “Trung tâm thần kinh” của nền kinh tế TBCN
- C. Trung tâm tín dụng
- D. Trung tâm thanh toán

14. Xuất khẩu TB là:

- A. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài
- B. Cho nước ngoài vay
- C. Mang hàng hoá ra bán ở nước ngoài để thực hiện giá trị
- D. Cả A, B

15. Mục đích của xuất khẩu TB là:

- A. Để giải quyết nguồn TB "thừa" trong nước
- B. Chiếm đoạt giá trị thặng dư và các nguồn lợi khác ở nước nhập khẩu TB
- C. Thực hiện giá trị và chiếm các nguồn lợi khác của nước nhập khẩu TB
- D. Cả A, B, C

16. Các tổ chức độc quyền sử dụng giá cả độc quyền để:

- A. Chiếm đoạt giá trị thặng dư của người khác
- B. Khống chế thị trường
- C. Gây thiệt hại cho các đối thủ cạnh tranh
- D. Cả A, B, C

17. Trong CNTB ngày nay xuất hiện nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nguyên nhân là:

- A. Lực lượng SX phát triển cho phép chuyên môn hoá SX sâu.
- B. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ thích ứng nhanh với biến động của thị trường.
- C. Doanh nghiệp vừa và nhỏ dễ đổi mới trang thiết bị kỹ thuật.
- D. Cả A, B, C

18. Tiền đề cho sự ra đời của các tổ chức độc quyền là sự hình thành loại hình công ty nào dưới đây?

- A. Công ty trách nhiệm hữu hạn
- B. Công ty cổ phần
- C. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- D. Công ty hợp danh

19. Đặc điểm kinh tế cơ bản và cũng là nguyên nhân hình thành chủ nghĩa đế quốc là gì?

- A. Tích tụ và tập trung SX cao độ dẫn đến hình thành các tổ chức độc quyền
- B. Sự hình thành TB tài chính và bọn đầu sỏ TB tài chính
- C. Xuất khẩu TB
- D. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền

20. Bản chất của CNTB trong giai đoạn độc quyền nhà nước là:

- A. Sự kết hợp tổ chức độc quyền tư nhân và nhà nước tư sản
- B. Nhà nước tư sản can thiệp vào kinh tế, chi phối độc quyền
- C. Các tổ chức độc quyền phụ thuộc vào nhà nước
- D. Sự thoả hiệp giữa nhà nước và tổ chức độc quyền

CHƯƠNG 5

1. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Kinh tế thị trường định hướng XHCN là nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường; có sự điều tiết của [.....] do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

- A. Nhà nước pháp quyền XHCN
- B. Thị trường
- C. Xã hội
- D. Cung – Cầu

2. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là nền kinh tế thị trường có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò [.....]

- A. Chủ đạo
- B. Động lực
- C. Then chốt
- D. Nền tảng

3. Yếu tố quan trọng bảo đảm tính định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam là gì?

- A. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN
- C. Sự hội nhập kinh tế quốc tế
- D. Sự phát triển khoa học công nghệ

4. Đảng lãnh đạo nền kinh tế thị trường định hướng XHCN thông qua những công cụ nào?

- A. Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, quyết sách lớn
- B. Hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế
- C. Hệ thống công cụ kinh tế
- D. Thói quen, phong tục, tập quán, văn hóa kinh tế

5. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Các doanh nghiệp nhà nước chỉ đầu tư vào những ngành kinh tế then chốt, vừa chi phối được nền kinh tế, vừa đảm bảo an ninh, quốc phòng và phục vụ [.....]

- A. Lợi ích công cộng
- B. Lợi ích tư nhân
- C. Lợi ích nhóm
- D. Lợi ích Nhà nước

6. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Cội nguồn phát triển của xã hội không phải là quá trình nhận thức, mà là các quan hệ của đời sống vật chất, tức là các [.....] của con người

A. Lợi ích kinh tế B. Lợi ích chính trị C. Nhu cầu D. Hoạt động

7. Trong hệ thống lợi ích kinh tế, lợi ích nào đóng vai trò cơ sở, nền tảng?

A. Lợi ích cá nhân B. Lợi ích cộng đồng C. Lợi ích xã hội D. Lợi ích quốc gia

8. Về khía cạnh kinh tế, tất cả các chủ thể kinh tế đều hành động trước hết vì lợi ích chính đáng của mình, nhưng lợi ích này phải đảm bảo:

A. Liên hệ với lợi ích của các chủ thể khác trong xã hội

B. Mâu thuẫn với lợi ích của các chủ thể khác trong xã hội

C. Khai thác lợi ích của các chủ thể khác trong xã hội

D. Phá vỡ lợi ích của các chủ thể khác trong xã hội

9. Khi thực hiện lợi ích kinh tế, ngoài nguyên tắc thị trường, cần thực hiện theo:

A. Chính sách của nhà nước và vai trò của các tổ chức xã hội

B. Chính sách của nhà nước và lợi ích nhóm

C. Chính sách của nhà nước và vai trò của Tổ chức Phi chính phủ

D. Cả A, B

10. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là nền kinh tế thị trường có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế tư nhân là [.....]

A. Động lực quan trọng B. Chủ đạo C. Then chốt D. Nền tảng

11. Vì sao nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam có nhiều loại hình phân phối khác nhau?

A. Vì có nhiều thành phần kinh tế với sự đa dạng hóa các loại hình sở hữu

B. Vì có nhiều ngành kinh tế khác nhau với vai trò của từng ngành khác nhau

C. Vì có nhiều vùng kinh tế khác nhau với vị trí của từng vùng khác nhau

D. Vì có nhiều hình thức lao động khác nhau

12. Đây là đặc trưng phản ánh thuộc tính quan trọng mang tính định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam?

A. Gắn kết tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội

B. Phân phối theo lao động, hiệu quả kinh tế và mức đóng góp vốn

C. Công bằng xã hội chỉ là phương tiện để duy trì sự tăng trưởng ổn định, bền vững

D. Chỉ đợi tới khi có nền kinh tế phát triển cao mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

13. Chọn ý đúng về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam:

A. Gắn kết ngay trong từng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và từng giai đoạn phát triển của kinh tế thị trường.

B. Chỉ đợi tới khi có nền kinh tế phát triển cao mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

C. Có thể “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

D. Chỉ giải quyết công bằng xã hội khi tác động tiêu cực của cơ chế thị trường đã làm gay gắt các vấn đề xã hội, tạo ra bùng nổ các vấn đề xã hội, đe dọa sự tồn vong của chế độ

14. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Xét về bản chất, lợi ích kinh tế phản ánh mục đích và [.....] của các chủ thể kinh tế trong nền SX xã hội.

A. Động cơ B. Cơ hội C. Định hướng D. Nền tảng

15. Quan hệ lợi ích kinh tế của các chủ thể khác nhau thống nhất với nhau vì:

A. Một chủ thể có thể trở thành bộ phận cấu thành của chủ thể khác

B. Lợi ích kinh tế hoàn toàn phụ thuộc vào trình độ LLSX

C. Lợi ích kinh tế bị chi phối bởi quan hệ sở hữu

D. Tại một thời điểm kết quả hoạt động SX, kinh doanh là xác định

16. Trong các cách diễn đạt dưới đây, cách diễn đạt nào đúng?

A. Kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân

B. Kinh tế nhà nước đứng độc lập, tách rời với toàn bộ nền kinh tế và trong suốt cả quá trình phát triển

C. Phần sở hữu nhà nước chỉ có trong kinh tế nhà nước và không thể được sử dụng ở nhiều thành phần kinh tế khác

D. Kinh tế nhà nước không phải là lực lượng vật chất để nhà nước thực hiện chức năng điều tiết, quản lý nền kinh tế

17. Biểu hiện nào dưới đây không đúng về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước?

A. Chiếm tỷ trọng lớn

B. Nắm các ngành then chốt, các lĩnh vực quan trọng

C. Là nhân tố chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, có tác dụng chi phối các thành phần kinh tế khác

D. Đi đầu trong ứng dụng tiến bộ KH công nghệ, là công cụ để định hướng và điều tiết kinh tế vĩ mô.

18. Trong các cách diễn đạt dưới đây, cách diễn đạt nào đúng?

A. Kinh tế thị trường là sản phẩm của văn minh nhân loại

B. Chỉ có một mô hình kinh tế thị trường duy nhất cho mọi quốc gia và mọi giai đoạn phát triển

C. Kinh tế thị trường là sản phẩm riêng có của CNTB

D. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội không còn tồn tại kinh tế thị trường

19. Điều không phải là nguyên nhân quan hệ lợi ích kinh tế của các chủ thể khác nhau mâu thuẫn với nhau?

A. Các chủ thể kinh tế có thể hành động theo những phương thức khác nhau

B. Tại một thời điểm kết quả hoạt động SX, kinh doanh là xác định

C. Một chủ thể có thể trở thành bộ phận cấu thành của chủ thể khác

D. Cả A, B

20. Tổ chức quan trọng nhất bảo vệ quyền lợi người lao động là:

A. Công đoàn

B. Hội Nông dân

C. Hội Cựu chiến binh

D. Hội Bảo vệ người tiêu dùng

CHƯƠNG 6

1. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Đặc trưng của hội nhập kinh tế quốc tế là sự hình thành các [.....] quốc tế và khu vực để tạo ra sân chơi chung cho các nước

A. Liên kết kinh tế

B. Liên minh chính trị

C. Liên hiệp quân sự

D. Liên minh quốc phòng

2. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Hội nhập quốc tế toàn diện là sự hội nhập của toàn xã hội vào cộng đồng quốc tế, trong đó doanh nghiệp và đội ngũ [.....] sẽ là lực lượng nòng cốt

A. Doanh nhân

B. Trí thức

C. Công nhân

D. Thương nhân

3. Con đường CNH theo mô hình Liên Xô (cũ) ưu tiên phát triển lĩnh vực nào?

A. Công nghiệp nặng

B. Công nghiệp nhẹ

C. Công nghiệp số

D. Công nghiệp không khói

4. CNH của các nước TB cổ điển, mà tiêu biểu là nước Anh được thực hiện gắn liền với:

A. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất

B. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai

C. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba

D. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

5. Nhật Bản và các nước CNH mới (NICs) như Hàn Quốc, Singapore đã thực hiện thành công quá trình CNH, HĐH trong khoảng thời gian trung bình là:

A. 20 – 30 năm

B. 40 – 60 năm

C. 60 – 80 năm

D. 80 – 100 năm

6. Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN cần thực hiện quá trình CNH, HĐH gắn với:

A. Phát triển kinh tế tri thức

B. Phát triển kinh tế TB

C. Phát triển kinh tế tập trung, bao cấp

D. Phát triển kinh tế cộng sản thời chiến

7. Quá trình chuyển đổi nền SX xã hội từ dựa trên lao động thủ công là chính sang nền SX xã hội dựa chủ yếu trên lao động bằng máy móc nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao được gọi là gì?

A. CNH

B. Toàn cầu hóa

C. Hiện đại hóa

D. Xã hội hóa

8. Các nước TB cổ điển đã tiến hành quá trình CNH trong một thời gian tương đối dài, trung bình là:

A. 60 – 80 năm

B. 40 – 50 năm

C. 90 – 100 năm

D. 20 – 40 năm

9. Quy luật phổ biến của sự phát triển LLSX xã hội mà mọi quốc gia đều trải qua, là:

A. CNH

B. Toàn cầu hóa

C. Khu vực hóa

D. Trí thức hóa

10. Trong xu thế toàn cầu hoá, lĩnh vực nào vừa là trung tâm vừa là cơ sở và cũng là động lực thúc đẩy toàn cầu hoá các lĩnh vực khác?

A. Toàn cầu hóa kinh tế

B. Toàn cầu hóa chính trị

C. Toàn cầu hóa quân sự

D. Toàn cầu hóa văn hóa

11. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng hiện đại, hiệu quả chính là quá trình tăng tỷ trọng của ngành công nghiệp và [...], giảm tỷ trọng của ngành nông nghiệp trong GDP

A. Dịch vụ

B. Thương nghiệp

C. Du lịch

D. Khai khoáng

12. Cơ cấu kinh tế là tổng thể cơ cấu các ngành, cơ cấu các vùng và cơ cấu các:

A. Thành phần kinh tế

B. Lãnh thổ kinh tế

C. Nguồn lực kinh tế

D. Hình thức kinh tế

13. CNH ở nước Anh được bắt đầu từ ngành công nghiệp nhẹ, mà trực tiếp là ngành công nghiệp dệt, vì:

- A. Vốn đầu tư ít, thu lợi nhuận nhanh B. Vốn đầu tư ít, tỷ suất lợi nhuận thấp
C. Vốn đầu tư ít, tỷ suất lợi nhuận cao D. Vốn đầu tư ít, thu lợi nhuận chậm

14. Loại hình công ty nào nhằm mở rộng chủ thể sở hữu TB ra các thành phần khác của xã hội để đáp ứng nhu cầu của SX và yêu cầu cải tiến kỹ thuật?

- A. Công ty cổ phần B. Doanh nghiệp tư nhân
C. Hợp tác xã D. Công ty hợp danh

15. Chính phủ sử dụng phương thức quản trị, điều hành nào để tạo sự thay đổi nhanh chóng, thích ứng với sự phát triển của công nghệ mới, hình thành hệ thống tin học hóa trong quản lý dưới tác động của cách mạng công nghiệp?

- A. Chính phủ điện tử B. Chính phủ kiến tạo
C. Chính phủ quan liêu D. Chính phủ minh bạch

16. Môi quan hệ tỷ lệ giữa các ngành, các vùng và các thành phần kinh tế, gọi là:

- A. Cơ cấu kinh tế B. Cơ cấu giai cấp C. Cơ cấu SX D. Cơ cấu lãnh thổ

17. “Một nền kinh tế không bị lệ thuộc vào nước khác hoặc vào một tổ chức kinh tế nào đó về đường lối; không bị bất cứ ai dùng những điều kiện kinh tế để áp đặt làm tổn hại chủ quyền quốc gia và lợi ích cơ bản của dân tộc”, được gọi là:

- A. Nền kinh tế độc lập tự chủ B. Nền kinh tế độc lập tự do
C. Nền kinh tế bình đẳng tự nguyện D. Nền kinh tế bình đẳng tự do

18. Thực chất chiến lược CNH của Nhật Bản và các nước CNH mới (NICs) là:

- A. CNH rút ngắn B. CNH bỏ qua giai đoạn
C. CNH sáng tạo D. CNH sao chép

19. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Để sẵn sàng thích ứng với tác động của bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, Việt Nam cần xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin và truyền thông, chuẩn bị nền tảng [.....]

- A. Kinh tế số B. Kinh tế ban đêm C. Kinh tế du lịch D. Kinh tế biển

20. Chọn ý đúng điền vào chỗ trống: Để đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, cần phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn với [.....]

- A. Công nghiệp chế biến B. Công nghiệp nặng
C. Công nghiệp khai thác khoáng sản D. Công nghiệp chế tạo